

# CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC – NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

TS. Võ Văn Vũ, ThS. Nguyễn Thị Hải Vy

*Trường Đại học TDTT Đà Nẵng*

**Tóm tắt:** Năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, trong đó chuyển đổi số phải trở thành một nhiệm vụ chiến lược của mỗi cơ sở giáo dục đại học, được triển khai nhanh chóng và hiệu quả trong quản trị nhà trường, trong tuyển sinh và đào tạo, trong đổi mới dạy và học. Với yêu cầu đó, trường Đại học TDTT Đà Nẵng thích ứng nhanh trong việc triển khai các hoạt động đầu khóa trực tuyến, giải pháp dạy trực tuyến, thi trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến, bảo vệ đề tài nghiên cứu khoa học, khóa luận của sinh viên trực tuyến, hội nghị, hội thảo trực tuyến, khai thác học liệu số và quản lý cũng chuyển một phần sang trạng thái trực tuyến. Dịch Covid-19 đã tác động chưa từng có, đặt ra nhiều thách thức nhưng cũng là cơ hội để giáo dục đại học chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện và Trường cũng không ngoại lệ. Chuyển đổi số đang được xem là nhiệm vụ chiến lược của Trường trong thời gian này và phấn đấu đạt mục tiêu phát triển lâu dài, bền vững trong tương lai.

**Từ khóa:** chuyển đổi số, chiến lược, trực tuyến, cơ sở giáo dục đại học.

**Abstract:** In 2021, the Ministry of Education and Training sets out the key tasks of the field, in which digital transformation must become a strategic task of each higher education institution, which is quickly and effectively implemented in school administration, enrollment, and training, in teaching and learning innovation. With that requirement, Danang Sport University (DSU) quickly adapts to the implementation of online pre-course activities, online teaching solutions, online exams, online enrollment, scientific research topics, online student theses, conferences, webinars, digital learning and management are also partly moved online. The Covid-19 epidemic has had an unprecedented impact, posing many challenges but also opportunities for higher education to undergo extensive and comprehensive digital transformation and the DSU is no exception. Digital transformation is considered a strategic task of the DSU during this time and strives to achieve long-term and sustainable development goals in the future.

**Keywords:** digital transformation, strategy, online, higher education institution.

## 1. Đặt vấn đề

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ngày 06/10/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại học năm học 2021-2022, trong đó đã đặt ra yêu cầu

“Chuyển đổi số mạnh mẽ trong giáo dục đại học”, xác định đây là “nhiệm vụ chiến lược của mỗi cơ sở đào tạo, làm trụ cột cho chuyển đổi số quốc gia và hỗ trợ hệ thống giáo dục phổ thông thực hiện chuyển đổi số”.

“Chuyển đổi số” là một thuật ngữ khá mới, được dùng trong những năm gần đây. Nhưng thật ra, không đợi đến khi có quyết định của Thủ

tướng hay hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chuyển đổi số đã được thực hiện trong các cơ sở giáo dục đào tạo với những tên gọi khác nhau như: tin học hóa, số hóa, ứng dụng CNTT... Trong những năm qua, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã tích cực áp dụng CNTT vào trong hoạt động quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ. Đặc biệt, thời gian bị giãn cách xã hội, phải tạm ngừng các hoạt động làm việc, dạy học trực tiếp trong đại dịch Covid-19, để đảm bảo kiến thức, tiến độ đào tạo và các hoạt động chuyên môn khác, CBVCGV nhà trường học đã tìm tòi, áp dụng việc dạy - học và làm việc trực tuyến (online), giúp người học có thể học mọi nơi, mọi lúc, chủ động trong việc học tập, giúp cán bộ viên chức giảng viên có thể làm việc tại nhà, duy trì nề nếp làm việc.

Tuy nhiên, việc dạy học và làm việc trực tuyến gặp nhiều khó khăn, một số viên chức, giảng viên vẫn chưa quen với hoạt động mới này, đặc biệt các giờ học thực hành, các hoạt động tuyển sinh, kiểm tra đánh giá, làm việc trực tuyến... có nhiều trở ngại do các yếu tố khách quan lẫn chủ quan. Cơ sở vật chất CNTT chưa đồng bộ và một phần xuống cấp, thiếu các phần mềm ứng dụng, ý thức người học không cao khiến cho việc trang bị kiến thức, kiểm soát, đánh giá năng lực người học còn nhiều bất cập, chưa đạt hiệu quả mong muốn. Thực chất, chúng ta chỉ mới “chuyển” về hình thức nhưng chưa “đổi” về chất, chưa thực sự số hóa.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra nhanh chóng cùng với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, ứng dụng di động và các công nghệ khác... đã tạo cơ hội cho mọi người có thể làm việc, học tập và tương tác mọi lúc, mọi nơi. Nhất là hiện nay, đang bị thúc đẩy bởi nhiều sự bất ổn định trong xã hội như đại dịch Covid, thiên tai... đòi hỏi công cuộc Chuyển đổi số cần phải diễn ra mạnh mẽ từ cấp độ Nhà nước, chính quyền các địa phương cho đến các tổ chức, doanh nghiệp, trường học. Điều đó đã

đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải Chuyển đổi số trong trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

## **2. Chuyển đổi số và vai trò của Chuyển đổi số trong việc bảo đảm chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng.**

Chuyển đổi số (Digital transformation) là gì? Có nhiều định nghĩa khác nhau, nhưng có thể nói chung đó là chuyển các hoạt động, công việc từ thế giới thực sang thế giới ảo ở trên môi trường mạng. Theo đó, mọi người có thể tiếp cận thông tin nhanh hơn, nhiều hơn, rút ngắn về khoảng cách, thu hẹp về không gian, tiết kiệm về thời gian. Đây là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh, đặc biệt trong bối cảnh của cuộc Cách mạng Công nghệ 4.0 hiện nay.

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã và đang triển khai các chiến lược quốc gia về Chuyển đổi số. Ở nước ta, năm 2020 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của Chuyển đổi số trong xã hội và hành động đồng bộ ở các cấp với sự tham gia của toàn dân để phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp. Nội dung Chuyển đổi số rất rộng và đa dạng, nhưng có thể tóm lược một số nội dung chính gồm: chính phủ số (dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu mở...), kinh tế số (tài chính số, thương mại điện tử...), xã hội số (giáo dục, y tế, văn hóa...) và chuyển đổi số trong các ngành trọng điểm (công - nông nghiệp, du lịch, giao thông, an ninh...).

Đối với giáo dục đào tạo, Chuyển đổi số trong giáo dục là dựa vào mục đích, yêu cầu, cơ cấu của cơ sở đào tạo, áp dụng công nghệ thông tin phù hợp để đảm bảo chất lượng, tăng tính cạnh tranh trong giáo dục. Trong thời điểm hiện

nay, việc Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo được ứng dụng dưới 3 hình thức chính: (1) Ứng dụng công nghệ trong quản lý gồm các công cụ phục vụ công tác vận hành, quản lý; (2) Ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy như các lớp học thông minh, các phần mềm, lập trình trong giảng dạy, và (3) Ứng dụng hạ tầng công nghệ, bao gồm các công cụ, thiết bị, cơ sở vật chất để giảng dạy trong lớp học (online) và làm việc, nghiên cứu khoa học.

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học tập trung vào hai nội dung chủ đạo là Chuyển đổi số trong công tác quản lý và Chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học (NCKH). Trong công tác quản lý có số hóa thông tin quản lý tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các Công nghệ 4.0 (AI, blockchain, điện toán đám mây, phân tích dữ liệu, ...) để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định quản lý một cách nhanh chóng, chính xác. Trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá có số hóa học liệu (giáo trình điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo... để triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng các lớp học ảo trên môi trường không gian mạng.

Nền tảng cơ bản của chuyển đổi số trong giáo dục đại học dựa vào cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu số chuyên ngành; chủ trương chính sách, sự quyết tâm của lãnh đạo và năng lực ứng dụng công nghệ của đội ngũ cán bộ, viên chức, giảng viên, người học ...

Nếu vài năm trước, việc giảng dạy, học tập, hội nghị, hội thảo trực tuyến được cân nhắc như là một sự lựa chọn, thì từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát đến nay, việc dạy học và các hoạt động trực tuyến đã nhanh chóng trở thành vấn đề tất yếu trong hệ thống giáo dục đào tạo Việt Nam, trường Đại học TDTT Đà Nẵng không ngoại lệ.

Việc Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học trực tuyến ở Trường Đại học TDTT Đà Nẵng trong thời gian qua tuy còn gặp rất nhiều khó khăn từ cơ sở hạ tầng CNTT đến nhận thức của tập thể CBVCGV, nhưng bước đầu đã tạo ra những tiền đề quan trọng, tạo điều kiện cho người học kịp thời cập nhật kiến thức, năng lực vận động và kỹ năng chuyên môn, giúp Trường đảm bảo được tiến độ đào tạo, cải thiện chất lượng và hiệu quả vận hành, cụ thể qua một số mặt sau:

- Giúp đẩy nhanh quá trình cập nhật và truyền tải thông tin, kiến thức giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên với nhau, giúp sinh viên nắm bắt bài giảng tốt hơn vì không bị nhiễu loạn âm thanh như học trực tiếp tại giảng đường rộng lớn, dễ dàng xem lại bài giảng mọi lúc mọi nơi để nắm rõ bài học.

- Nền tảng trực tuyến cho phép phá bỏ rào cản địa lý (do không thể đến trường), giúp sinh viên có thể tiếp cận, tương tác với nhiều nguồn thông tin, nhiều bài giảng khác nhau, nhiều video, clip tập luyện các môn thể thao trong trường và trên môi trường mạng, mở rộng bài học ngoài giáo trình, tài liệu truyền thống... giúp nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực chuyên môn.

- Thúc đẩy sự thay đổi, tự chủ, tính linh hoạt và gia tăng năng lực cạnh tranh của giảng viên và sinh viên. Dạy học trực tuyến đòi hỏi giảng viên phải dành thời gian đầu tư, nghiên cứu, nâng cao hiệu quả dạy học theo hình thức, phương pháp mới, chuyển vai trò từ người cung cấp kiến thức sang vai trò xúc tác, điều phối, hướng dẫn người học, định hướng cho người học tự tìm kiếm những thông tin, tri thức mới, cách hiểu mới; giúp sinh viên chủ động hơn trong tìm kiếm, cập nhật kiến thức, cải thiện sự chuyên cần của sinh viên và giảng viên trở thành nhà giáo dục hiệu quả hơn.

- Giúp nhà trường có thêm các phương án xử lý trong công tác quản lý, tổ chức tuyển sinh,

thực hiện các quy trình nghiên cứu khoa học, hoàn thiện các quy định pháp lý liên quan tới đào tạo và quản lý trực tuyến.

- Góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên trong nhà trường, trường đại học không chỉ là nơi khép kín trong bức tường khuôn viên nhà trường, mà đó phải là một thực thể mở, sống động, đa dạng.

Bên cạnh những vấn đề đạt được, cũng có thể thấy trong thực tế việc Chuyển đổi số thời gian vừa qua của Trường còn gặp khá nhiều khó khăn. Nhiều viên chức, giảng viên chưa quen với hình thức làm việc và dạy học mới này, chưa chủ động trong việc nắm bắt công nghệ, phần mềm mới áp dụng trong quá trình giảng dạy và làm việc; cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị công nghệ, phần mềm quản lý, các cơ sở quy định pháp lý chưa đảm bảo để thực hiện giảng dạy, làm việc trực tuyến một cách có hiệu quả, phát huy được năng lực của người dạy, người học cũng như hiệu quả làm việc của cán bộ viên chức.

### **3. Một số biện pháp để đẩy mạnh Chuyển đổi số trong giáo dục của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng**

Có thể nói với cuộc CMCN 4.0 hiện nay, việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, học tập, nghiên cứu trở nên dễ dàng và thuận tiện. Sự phát triển của các ứng dụng trên nền tảng di động, mạng xã hội giúp người dùng dễ dàng tương tác mọi lúc mọi nơi, đã tạo điều kiện cho đào tạo trực tuyến phát triển. Việc đào tạo trực tuyến là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả của ứng dụng công nghệ trong đào tạo và quản lý ở Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, cần phải có những biện pháp khả thi nhằm đẩy mạnh công cuộc Chuyển đổi số, cụ thể:

- Xác định Chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của Trường; phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện việc

Chuyển đổi số trong toàn Trường, đến từng cán bộ, viên chức, giảng viên, học viên, sinh viên.

- Tăng cường cán bộ công nghệ thông tin, củng cố các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) cho Trung tâm Thông tin – Thư viện, lấy Trung tâm Thông tin – Thư viện làm đầu mối trong quản lý, ứng dụng, vận hành công nghệ xuyên suốt, đảm bảo hiệu quả các hoạt động số hóa trong Trường (hệ thống học liệu số, phần mềm truy cập tài nguyên số, củng cố hệ thống máy chủ, hạ tầng mạng, đường truyền, băng thông tốt...)

- Xây dựng Kế hoạch (hoặc Đề án) Chuyển đổi số Trường giai đoạn 2022-2025, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy - học, phục vụ; chú trọng hoàn thiện hệ thống website, các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...), các phần mềm quản lý của Trường, triển khai hoàn thiện hệ thống CSDL giáo dục, đào tạo, NCKH; kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu nhà trường đồng bộ với CSDL chuyên ngành, các trường đại học chuyên ngành TDTT khác; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách, hồ sơ, sổ điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng.

- Huy động các nguồn kinh phí (từ NSNN và các nguồn thu khác), tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực, phần mềm quản lý đào tạo để phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập bình đẳng cho học viên, sinh viên có điều kiện kinh tế khác nhau, đặc biệt là sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Xây dựng cơ chế, tạo điều kiện về kinh phí để giảng viên thực hiện các đề tài NCKH nhằm phát triển học liệu số phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tuyển sinh, phục vụ cộng đồng...; hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung, liên kết với các Trường Đại học

TDDT trong nước và quốc tế để tìm kiếm các nguồn học liệu đáp ứng nhu cầu tự học, học tập của sinh viên, nghiên cứu của cán bộ giảng viên; thực hiện các nghiên cứu đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Phân quyền quản lý các mạng xã hội của Trường theo định hướng thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa Trường với gia đình, giảng viên, học viên sinh viên; phát triển các khóa học trực tuyến mở; triển khai hệ thống học tập trực tuyến dùng chung toàn Trường phục vụ công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng cấp chứng nhận, chứng chỉ.

- Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ CNVCGV kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin cần thiết trong tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số trong Trường.

- Thành lập tổ quản trị Công nghệ thông tin, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Tổ để đáp ứng hiệu quả các nhiệm vụ Công nghệ thông tin trong toàn trường như đào tạo, hội nghị, hội

thảo, nghiên cứu khoa học, tuyển sinh, quản lý các phần mềm, quản lý các kênh mạng xã hội, website... một cách có hệ thống, kịp thời và đồng bộ, thích ứng nhanh tình hình mới trong điều kiện hiện nay của Trường.

#### 4. Kết luận.

Với cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo đã khẳng định tầm quan trọng của Chuyển đổi số nói chung và Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo. Từ những khía cạnh được phân tích và đề xuất một số biện pháp Chuyển đổi số ở Trường Đại học TDDT Đà Nẵng, hy vọng trong thời gian đến sẽ mở ra hướng đi mới trong hoạt động quản lý và đào tạo ở Trường. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, của các hoạt động truyền thông, sự kiên quyết Chuyển đổi số của lãnh đạo Trường và sự đồng tâm, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên sẽ giúp cho Trường Đại học TDDT ngày càng phát triển và tiệm cận với sự phát triển chung của hệ thống các trường đại học trong nước và quốc tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.
- [2]. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, NCKH góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”.
- [3]. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
- [4]. Hướng dẫn số 4499/BGDĐT-GDĐH ngày 06/10/2021 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại học năm học 2021-2022.
- [5]. Đề án Tổng thể phát triển Trường Đại học TDDT Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025.